

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1) Giới thiệu gói thầu, dự án

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
- Tên công trình: Xây dựng Nhà đa năng, nhà ăn, hệ thống PCCC trường Tiểu học Tân Dân, xã An Lão, thành phố Hải Phòng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Lão.
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.
- Địa điểm xây dựng: xã An Lão, thành phố Hải Phòng.

1.2) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Lão về việc cho phép chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư một số dự án đầu tư công giai đoạn 2026-2030

Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Lão về việc Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Nhà đa năng, nhà ăn, hệ thống PCCC trường Tiểu học Tân Dân, xã An Lão, thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 02/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Lão về việc phê duyệt dự án: Xây dựng Nhà đa năng, nhà ăn, hệ thống PCCC trường Tiểu học Tân Dân, xã An Lão, thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 41/QĐ-BQLDA ngày 10/03/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Lão về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng Nhà đa năng, nhà ăn, hệ thống PCCC trường Tiểu học Tân Dân, xã An Lão, thành phố Hải Phòng;

1.3) Quy mô xây dựng:

a. Quy mô xây dựng:

- Xây dựng mới khu vệ sinh học sinh 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 74,6m²;
- Xây dựng mới nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 467m²;

- Xây dựng mới nhà ăn bán trú 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 335m²;
- Xây dựng bể nước PCCC dung tích khoảng 70m³, nhà đặt bơm phía trên bể nước;
- Xây dựng nhà để xe học sinh diện tích khoảng 175m²;
- Cải tạo một số vị trí sân trường (đổ bê tông), xây dựng 02 cổng phụ;
- Cải tạo hệ thống cấp điện tổng ngoài nhà, hệ thống thoát nước mưa sân trường tại một số vị trí;
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn và phương tiện chữa cháy xách tay, hệ thống thu lôi chống sét cho toàn bộ các dãy nhà trong trường học;
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị bếp ăn, thiết bị điều hòa, thiết bị pccc...

1.4) Giải pháp thi công xây dựng:

b. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án:

b.1. Xây mới nhà ăn bán trú

- Kiến trúc: Xây dựng nhà ăn bán trú học sinh có diện tích khoảng 335m², chia thành các phòng chức năng: Kho lương thực, thực phẩm diện tích khoảng 7m², phòng thay đồ diện tích khoảng 4,5m², kho ga, khu chế biến, khu nấu, phòng ăn, khu rửa tay...

- Kết cấu: Móng đơn BTCT trên nền cọc tre (mật độ 25 cọc/m²). Cột và nền BTCT mác 250 và 150. Tường xây bao che gạch không nung dày 220mm. Tường ngăn kho ga, kho lương thực, thực phẩm, phòng thay đồ xây gạch không nung dày 110mm. Vòi kèo tổ hợp thép mạ kẽm, xà gồ thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn xộp cách nhiệt 3 lớp, máng thu nước inox 304. Kết cấu mái che sảnh, hành lang khung inox, lợp mái nhựa poly dày 6mm. Nền lát gạch KT600x600mm, tường ốp gạch đến sát trần. Hoa thoáng cửa inox; Cửa đi + cửa sổ, vách dùng khung nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, cửa D3 khung inox hộp 30x60x2mm, bưng tấm inox dày 1,2mm. Lắp đặt cửa lưới chống côn trùng inox vị trí cửa đi D1 và cửa sổ S1. Bậc tam cấp lát đá granit tự nhiên.; Bả + sơn tường ngoài nhà 03 nước. Lắp đặt thiết bị chế biến, nấu, chậu rửa hoàn chỉnh. Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước hoàn chỉnh;

b.2. Xây mới nhà đa năng

- Xây mới nhà đa năng diện tích 467m². Kết cấu thép, mái khung kèo thép, mái lợp tôn xộp cách nhiệt 3 lớp.

- Tường bao che xây gạch không nung, phía trên quay tôn kết hợp tấm lấy sáng. Cửa nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6.38mm, hoa sắt cửa sổ sử dụng inox 304.

- Nền nhà đổ bê tông mác 200, sơn epoxy chuyên dụng thể thao. Nền sân khấu lát gạch chống trơn, bậc tam cấp ốp lát đá granite tự nhiên.

- Trang trí mặt tiền bằng biểu tượng Olympic và chữ alcorest.
- Hệ thống điện & nước: Đèn pha LED 150W; thoát nước mái ống PVC D90; có hệ thống tiếp địa chống sét

b.3. Xây mới khu vệ sinh học sinh

- Kiến trúc: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh có diện tích khoảng 74,6m², chia làm 02 khu nam, nữ riêng biệt mỗi khu có diện tích khoảng 30m².

- Kết cấu: Móng băng BTCT trên nền cọc tre. Khung cột, dầm, sàn mái BTCT mác 250, tường gạch không nung ốp gạch cao 2,7m, nền gạch chống trơn 300x300mm; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện, cấp thoát nước, vách ngăn và thiết bị vệ sinh.

b.4. Xây dựng nhà để xe học sinh

- Xây dựng nhà để xe học sinh diện tích khoảng 175m², chiều cao 2,8m, chiều cao đỉnh mái 3,6m. Kết cấu cột, vì kèo xà gồ thép mạ kẽm, mái lợp tôn.

- Kết cấu: Cột thép D110, móng cột BTCT có bu lông neo. Mái lợp tôn mạ màu trên hệ vì kèo thép hộp; Nền bê tông mác 200 dày 10cm; Lắp đặt hệ thống điện, thoát nước mái hoàn chỉnh.

b.5. Xây dựng bể nước PCCC + nhà đặt bơm

- Xây dựng bể ngầm chứa nước PCCC, kết cấu bê tông cốt thép dung tích khoảng 70m³. Kết cấu BTCT mác 250, đáy gia cường cọc tre. Thành bể quét bitum chống thấm, có băng cản nước tại mạch ngừng

- Nhà bơm: Đặt trên nắp bể, khung cột BTCT, tường gạch không nung, mái lợp tôn.

b.6. Cải tạo sân, cổng phụ

- Sân trường: Cải tạo 3 khu vực (S1: 231m², S2: 59m², S3: 15,5m²) bằng bê tông đá 1x2 mác 200 trên lớp cát tôn nền, đánh màu xi măng.

- Cổng phụ: Xây mới 02 cổng, trụ BTCT, cánh cổng bằng inox 304

b.7. Cải tạo hệ thống điện, thoát nước ngoài nhà

- Thoát nước: Lắp đặt 88m ống HDPE gân xoắn D200 và 04 ga thu nước bằng gạch không nung, nắp composite.

- Điện: Lắp đặt tủ điện tổng, dây cáp điện bảo vệ trong ống xoắn HDPE D65/50.

- b.8. Hệ thống PCCC toàn trường: Lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn và phương tiện chữa cháy xách tay, hệ thống thu lôi chống sét cho toàn bộ các dãy nhà trong trường học;

* Hệ thống báo cháy tự động

- Báo cháy: Tủ trung tâm 16 kênh (đặt tại phòng bảo vệ), đầu báo cháy tại các phòng chức năng, chuông và nút ấn tại sảnh.

- Chữa cháy: Hệ thống họng nước vách tường D50mm (đảm bảo 2 họng phun tới mọi vị trí) và bình chữa cháy xách tay (bột ABC, khí CO₂).
- Thoát nạn: Đèn EXIT và đèn sự cố (duy trì tối thiểu 2 giờ khi mất điện).
- Hệ thống thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét tiên đạo bán kính bảo vệ R=90m

b.9. Đầu tư mua sắm trang thiết bị bếp ăn, thiết bị điều hòa, thiết bị PCCC...

(Chi tiết xem trong bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm)

2. Thời hạn hoàn thành: 360 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thi công Thi công xây dựng công trình là một phần của Hồ sơ tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu cần căn cứ vào tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào Hồ sơ dự thầu của mình. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng không được vượt quá thời gian dự kiến nêu trên.

- Nhà thầu phải nộp theo Hồ sơ dự thầu bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị thi công chủ yếu để hoàn tất công trình theo tiến độ thi công mà Chủ đầu tư dự kiến cho gói thầu.

- Biểu đồ tiến độ thi công sẽ được Chủ đầu tư sử dụng để đánh giá Hồ sơ dự thầu.

- Trong tiến độ cần nêu rõ và cụ thể cho từng hạng mục, đơn vị của tiến độ là ngày. Có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.

- Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
- Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
- Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải tổ chức thi công Thi công xây dựng công trình theo đúng thiết kế được phê duyệt do Chủ đầu tư cấp. Kiểm tra cốt cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch về vị trí, tim trục của các cấu kiện, các chi tiết của công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Áp dụng toàn bộ Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực và tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng cho Dự án (Trường hợp nhà thầu đề xuất áp dụng các tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì không được xem xét).

- Đối với các công tác không có quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo các tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì Nhà thầu có ý kiến bằng văn bản đề cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Căn cứ vào thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và các chỉ dẫn khác, nhà thầu nêu giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công từng hạng mục công việc của gói thầu phù hợp với hồ sơ mời thầu, tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý và đầu tư xây dựng; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Lập bản vẽ, thuyết minh chi tiết biện pháp thi công cho các công việc quan trọng. Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý giám sát chất lượng, giám sát thi công của Chủ đầu tư (Hoặc người được ủy quyền) theo quy chế hiện hành của Nhà nước.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật đã đề cập trong hồ sơ dự thầu và thi công đúng theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng:

- Toàn bộ vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình phải tuân thủ tuyệt đối các chỉ dẫn của hồ sơ thiết kế, hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu phải lập bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Tất cả các vật tư, thiết bị mua sắm, lắp đặt, sử dụng cho công trình đều phải được nhà thầu nêu rõ ràng, cụ thể về quy cách, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, không trình bày chung chung.

- Nguồn gốc xuất xứ là nước, vùng lãnh thổ, địa phương, doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm, vật tư, thiết bị. Nhà thầu phải liệt kê chính xác nguồn gốc hàng hóa, vật liệu sử dụng cho công trình tương ứng với đề xuất tài chính của nhà thầu.

- Việc lấy mẫu thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị sử dụng cho công trình tuân thủ các yêu cầu trong các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Việc kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Nhà thầu phải xây dựng biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình để đảm bảo chất lượng trước khi đề nghị giám sát, chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng chủng loại, quy cách theo hồ sơ thiết bị (hoặc chủ đầu tư chưa chấp thuận), không đúng nguồn gốc, xuất xứ mà nhà thầu đề xuất sử dụng theo hồ sơ dự thầu, không đảm bảo chất lượng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho gói thầu và các yêu cầu của hợp đồng sẽ không được nghiệm thu, sử dụng cho công trình. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm đưa vật tư, thiết bị không đạt yêu cầu ra khỏi mặt bằng, phạm vi công trình.

- Đối với một số loại Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị ghi trong bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu).

- Trường hợp Chủ đầu tư đề xuất thay đổi thiết kế dẫn tới thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị hoặc Nhà thầu đề xuất thay đổi chủng loại vật tư dẫn đến thay đổi giá trị hợp đồng, giá trị công việc thì hai bên phải tiến hành thống nhất, thương thảo điều chỉnh, bổ sung phụ lục hợp đồng trên cơ sở vật tư, thiết bị thay thế. Đồng thời có những biện pháp cụ thể, chi tiết nhằm quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư, thiết bị thay thế đó.

- Đối với các loại máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc sử dụng phục vụ quá trình thi công công trình, trường hợp thuộc các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo các yêu cầu, quy định của pháp luật chuyên ngành về máy móc, thiết bị đó.

- Việc kiểm tra chất lượng vật tư phải thực hiện bởi phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) có đủ điều kiện, giấy phép và phương tiện thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan tới công trình. Hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm phải được xuất trình trước khi khởi công. Việc kiểm tra thực tế phòng thí nghiệm được thực hiện nếu Nhà thầu trúng thầu, được trao hợp đồng.

3.2. Yêu cầu về thiết bị chính

a. Phạm vi công việc

- Phạm vi công việc bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:
 - + Cung cấp, vận chuyển thiết bị và vật liệu tới địa điểm cung cấp;
 - + Bảo quản, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao thiết bị;
 - + Lắp đặt các thiết bị theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
 - + Thử nghiệm vật liệu, thiết bị riêng. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm (nếu có);
 - + Theo dõi vận hành, bảo trì, bảo hành thiết bị luật định;
 - + Đào tạo và hướng dẫn sử dụng.

b. Các yêu cầu chung về thiết bị cung cấp

- Có catalog hoặc hình ảnh kèm thông số kỹ thuật của các loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu.
 - Tất cả thiết bị phải nêu rõ tên hàng hoá, xuất xứ; hãng sản xuất; mã hiệu hàng hóa (nếu có); thông số kỹ thuật; tiêu chuẩn sản xuất (nếu có).
 - Văn bản cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hàng hóa nhập khẩu.
 - Văn bản cam kết bàn giao đầy đủ các Biên bản nghiệm thu, chứng chỉ chất lượng, Phiếu xuất xưởng, bảo hành, hướng dẫn sử dụng... cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa tại công trình.
 - Văn bản cam kết tất cả hàng hoá, thiết bị phải bảo đảm mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong hồ sơ mời thầu.
 - Có cam kết sản phẩm phải được đóng gói theo tiêu chuẩn và theo quy định của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem nhãn, mác sản phẩm.
 - Thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hoá trong E-HSDT. Thời gian yêu cầu tối thiểu 12 tháng (hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.
 - Văn bản cam kết việc thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót (của nhà thầu hoặc của đơn vị mà nhà thầu đã ký hợp đồng nguyên tắc) trong thời gian ≤ 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hoá đến các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hoá phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hoá tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hoá.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, công nghệ độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Các thiết bị, hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu theo quy định của bảng dưới đây:

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
1	Tủ sấy bát 3 cánh 2 lớp	Kích thước (Dài x Rộng x Cao) 1830x600x1800 mm Điện áp 220v/50Hz Công suất 2700 w Nhiệt độ sấy 65 độ C Công nghệ Sấy nóng bằng bóng sấy Halogen. Khử mùi diệt khuẩn bằng tia cực tím và Ozone Chức năng Điều chỉnh nhiệt độ sấy, hẹn giờ tắt máy Thân vỏ Inox không gỉ Cánh tủ 3 cánh bằng kính cường lực Giá để bát 5 tầng đan bằng nan inox đặc Tiêu chuẩn chất lượng Iso 9001:2015 Bảo hành: 12 tháng	cái	1
2	Máy lọc nước loại to	Hệ thống lọc nước tinh khiết tự động sục rửa 200L Công suất lọc: 200 L/H Hệ thống lọc: 05 giai đoạn lọc Công nghệ lọc: 01 Màng lọc công nghiệp RO 4040 Taptec Dupont hoặc tương đương Lõi chức năng: 02 Lõi T33 - Than gáo dừa hoạt tính Bộ lọc thô: 02 cốc lọc 20” (PP 20”; CTO 20”) Cột lọc áp lực: 01 Cột 1054 Canature hoặc tương đương	Bộ	1
3	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi:	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi: Trong đó: Tum hút khói, mùi và hệ thống lọc chặn dầu và phụ kiện đồng bộ 4800x1000x500mm Thân tum hút dày 0,6-0,8mm, Phin lọc mỡ dày 0,4-0,6mm , cốc hứng mỡ thừa: 4,8 m Ống khói Kt 300x300mm , tôn tráng kẽm dày 0,58mm , có gân tăng cứng: 3 m Cút góc Kt 300x300mm , tôn tráng kẽm dày 0,58mm, có gân tăng cứng: 3 Cái Côn thu Kt 300x300mm , tôn tráng kẽm dày 0,58mm , có gân tăng cứng :2 Cái	Hệ thống	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		Ống côn thu Kt 300x300mm vào 280x280mm dài 400mm: 1 Cái Tê cân Kt 300x300mm , tôn tráng kẽm dày 0,58mm , có gân tăng cứng: 2 Cái Cổ bạt chống rung Vải bạt loại dày , tráng nilon một mặt: 1 Cái Tiêu âm đường ống Kt 400x400x1120mm, gồm 3 lớp . Lớp ngoài cùng tôn tráng kẽm dày 0,58mm, lớp giữa chống ồn , lớp trong cùng là tôn đột lỗ: 2 Cái Hộp tiêu âm quạt Kt 800x800x800mm, gồm 3 lớp . Lớp ngoài cùng tôn tráng kẽm dày 0,58mm, lớp giữa chống ồn , lớp trong cùng là tôn đột lỗ , gồm 8 miếng ghép lại chống ồn cho quạt , bảo vệ quạt trước các hình thái của thời tiết: 1 Cái Quạt hút li tâm và giá kệ Công suất: 3.0 Kw - Điện áp: 380V/3P (chưa bao gồm công lắp đặt và vật tư phụ): 1 Cái Tủ điện Kt tủ 250x300x200mm . Gồm atomat 3 pha , bộ chống đảo nguồn , mất pha , đèn báo , công tắc khởi động: 1 Cái Dây 3 pha Dây điện 3 pha 4x6 từ tủ điều khiển quạt hút nên vị trí đặt quạt - Đặc điểm: Dây cáp điện, ruột dẫn bằng đồng ủ mềm trong môi trường khí trơ, loại 2 lõi. Kết cấu các sợi bên tròn cấp 5, cấp 6. Mặt cắt danh định: từ 0,5 mm² đến 10 mm². Điện áp danh định: 300/500V. Dạng mẫu mã: Hình ô van. 20 Mét Giá đỡ sắt V5: Cái Lắp đặt Cụ thể từng địa điểm: 1 Hệ thống hút mùi		
4	Bếp từ đôi mặt phẳng công nghiệp	Điện áp 380V/50Hz (3 pha) Công suất 12kW/ hòng Chức năng 8 chế độ nấu Kích thước 1200x800x550/1200mm Đường kính mặt từ Phi 425mm Chất liệu thân vỏ Inox không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015	Bộ	1
5	Bếp từ đôi công nghiệp	Điện áp: 380V/50Hz (3 pha)	Bộ	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
	mặt lôm	Công suất: 12kw/hạng Chức năng: 8 chế độ nấu Kích thước: 1800x1000x800x1200 mm Loại chảo sử dụng: Phi 500 mm Chất liệu thân vỏ: Inox không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: Iso 9001:2015		
6	Chảo rán bếp từ:	Chảo Inox Công Nghiệp, đáy bằng phủ chống dính Kích Thước Lớn: Đường kính 50 cm, lý tưởng để nấu số lượng lớn thức ăn. Chất Liệu Cao Cấp: Inox liền khối, giúp tăng độ bền và khả năng chịu nhiệt tốt. Đáy 3 Lớp: Kết hợp giữa inox SUS304 và inox 430 có từ tính, mang lại khả năng bắt từ tốt, không kén bếp.	Cái	1
7	Chảo lôm nấu bếp từ:	Loại chảo: chảo lôm sâu lòng 2 tai Kích thước: Rộng 60cm, Sâu 17cm Chất liệu: Inox không gỉ Độ dày chảo: 2mm Dùng được cho bếp từ, bếp gas,... Tính năng: chống tràn xước, chống trượt, chống oxy hóa, dễ vệ sinh Nhiệt độ sử dụng: thông thường từ -20 °C đến 300 °C	Cái	1
8	Nồi Inox nấu bếp từ (50L)	Nồi inox 3 đáy Kích thước : ĐK =40cm, cao 40cm Đáy 3 lớp dày 6mm. thân nồi dày 1.2mm Chất liệu: inox 304 cao cấp Nồi dùng nấu súp, hầm canh vv... sử dụng bếp từ, bếp gas công nghiệp	cái	2
9	Nồi Inox nấu bếp từ (70L)	Kích thước : ĐK =45cm, cao 45cm Đáy 3 lớp dày 6mm. thân nồi dày 1.2mm Chất liệu: inox 304 cao cấp Nồi dùng nấu súp, hầm canh vv... sử dụng bếp từ, bếp gas công nghiệp	cái	2

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
10	Bàn inox có chậu rửa	Kích thước : (1200 x 700 x 840/900) mm. Vật liệu : Bảng inox không từ tính SUS 304 Độ dày inox : (0.8 ÷ 1.2)mm. Vòi rửa đơn : 02 chiếc. Bộ xi phong và phụ kiện kèm theo 02 hố chậu KT: 500 x 500 x 300 mm. Các chân có bộ tăng chỉnh .	cái	1
11	Máy xay thịt công nghiệp:	Điện áp : 220V/ 50 Hz Công suất : 1.2 Hp Năng suất : 200Kg/h Lưới sàng đùn thịt : 4.0-6.0-8.0-12.0 mm Trọng lượng : 24 Kg Kích thước : 500x 250x 300 mm Chất liệu chính : Gang, Inox Bảo hành : 15 Tháng Linh kiện : nhồi thịt, phễu đùn xúc xích Lưỡi dao : 4 Cái	cái	1
12	Bàn sơ chế thực phẩm (bàn chặt):	Vật liệu: SUS 304. KT mặt bàn 200x100x80cm. có 2 tầng, tầng trên bằng inox tấm liền, phía dưới có đệm gỗ tự nhiên giảm chấn, tầng dưới bằng inox nan hộp 10x20mm.	cái	2
13	Tủ kính:	Kích thước (Rộng x Cao x Sâu): 60cm x 120cm x 35cm - Chất liệu: Khung nhôm loại 1 cao cấp, dày dặn, đảm bảo độ cứng cáp. Các mặt xung quanh và cánh cửa làm bằng kính, có bánh xe.	chiếc	2
14	Bộ bàn ghế ăn inox:	Bao gồm 1 bàn 6 ghế. – Kích thước: (DxRxC): + Bàn 1400x700x750 mm + Ghế cao 450 mm – Đặc điểm: + Mặt bàn inox tấm được tạo hình bằng máy chấn thủy lực, đường nét sắc sảo,	Bộ	30

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		chắc chắn. Có tăng cứng mặt bàn		
15	Bộ dao thực phẩm sống bằng Inox:	Bộ dao 6 món bao gồm 1 dao chặt xương, 2 dao thái, 1 dao gọt, 1 kéo cắt gà và hộp gỗ đựng dao. Dao được làm từ chất liệu inox, có độ cứng đạt tới 52HRC khiến cho dao sắc và bền hơn. Kích cỡ dao và chuôi dao vừa tay giúp dễ dàng sử dụng và không bị mỏi tay.	Bộ	1
16	Bộ dao thực phẩm chín bằng Inox:	Bộ dao 6 món: Gồm 5 dao và 1 kéo với nhiều kích cỡ, phù hợp cho mọi công việc bếp núc. Thiết kế chuẩn Châu Âu: Tông màu trắng – đen tinh tế, mang đến vẻ đẳng cấp và chuyên nghiệp cho căn bếp. Chất liệu Inox nguyên khối cao cấp: Bền sắc, chống gỉ sét, chống bám bẩn, dễ dàng vệ sinh. Lưỡi dao sắc bén với công nghệ Friodur: Cắt mọi loại thực phẩm, kể cả đông lạnh, đảm bảo độ bền cơ học. Tay cầm silicon chống ma sát: Vừa vặn, chắc chắn, thoải mái khi sử dụng lâu dài. Kéo chịu lực thông minh: Cắt xương gà, xương vịt một cách dễ dàng.	Bộ	1
17	Xe đẩy 3 tầng inox:	Kích thước 600x800mm cao 800mm. Chất liệu inox 304 Được gấp cạnh bằng máy chấn thủy lực giúp gia tăng độ cứng và an toàn khi sử dụng. Che mỗi hàn bằng khí Argon tránh hiện tượng oxy hóa, độ bền, thẩm mỹ cao. Chân tròn D38, có 4 bánh xe (2 bánh khóa).	Cái	2
18	Nồi Inox 11 lít:	Nồi inox 3 đáy. Đường kính 28cm, cao 19.5cm, dung tích 11 lít. Nồi dày dặn, hoàn thiện đẹp, nắp đáy bằng inox, quai cọng đặc. Chất liệu: inox SUS430. Có thể dùng được cho cả bếp ga và bếp từ.	Cái	3
19	Tủ lạnh 180L:	Kiểu tủ: Ngăn đá trên - 2 cánh	Cái	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		Dung tích tổng: 195 lít Dung tích sử dụng: 180 lít Dung tích ngăn đá: 61 lít Dung tích ngăn lạnh: 119 lít Chất liệu cửa tủ lạnh: Kim loại xám Sapphire Chất liệu khay ngăn lạnh: Kính chịu lực Chất liệu ống dẫn gas, dàn lạnh: Ống dẫn gas bằng Đồng và Sắt - Lá tản nhiệt bằng Nhôm		
20	Tủ đông	Dung tích tổng: 254 lít Dung tích sử dụng: 245 lít - Ngăn mát 117 lít - Ngăn đông 128 lít Số cửa: 2 cửa Số ngăn: 1 ngăn đông, 1 ngăn mát Công suất danh định: 122W Điện năng tiêu thụ: 2.928 kWh/ngày Nhiệt độ ngăn mát (độ C): 0 - 10°C Nhiệt độ ngăn đông (độ C): ≤ -18°C Công nghệ tích hợp: Làm lạnh trực tiếp Công nghệ Extra Freezing Chất liệu dàn lạnh: Đồng Chất liệu lòng tủ: Nhôm sơn tĩnh điện Chất liệu bên ngoài: Thân tủ: Tôn sơn tĩnh điện, Cửa tủ: Tôn sơn tĩnh điện. Tiện ích: Bảng điều khiển Kích thước, khối lượng: Cao 92.5 cm - Ngang 123.5 cm - Sâu 61 cm - Nặng 47 kg Loại Gas: R600a Độ ồn: 55 - 65 dB	Cái	1
21	Tủ cơm điện 12 khay:	Kích thước (DxRxC) 700x600x1630mm Kết cấu Thân vỏ inox 2 lớp, lớp giữa là lớp bảo ôn Polyurethane	cái	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		Số khay 12 khay, mỗi khay chứa 3.5 kg gạo Điện áp 220V/50Hz hoặc 380V/50Hz (3 pha) Công suất 12kW Năng suất Tối đa 42kg gạo / mẻ Thời gian nấu 50-60 phút Chức năng Phao cấp, xả nước tự động Van xả áp tự động Đồng hồ đo nhiệt độ Hẹn giờ tắt tủ Cảm biến tự động kêu và ngắt điện khi nước trong tủ cạn tới cồng nhiệt, tránh tình trạng cháy cồng nhiệt Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015		
22	Kệ inox 4 tầng	Kích thước: (Dài x Rộng x Cao): 1500 x 500 x 1500 mm Khung và chân hộp 30×30 mm Nan và lan can hộp 10×20 mm Khoảng cách đan nan: 40 – 50 mm Chất liệu: 100% inox	cái	2
23	Thớt gỗ nghiêng D39:	Đường kính: 39cm Độ dày: 5cm Khối lượng: 7kg Hình thức: Đại Inox	Cái	2
24	Rá inox 60cm:	Rá inox: Chất liệu: inox 304 cao cấp, đường kính 60cm	cái	3
25	Rổ INOX 66cm:	Rổ INOX 66cm: Kích thước: ø66 Chất liệu: Inox 304	cái	3
26	Chậu Inox 76cm:	Chậu Inox 76cm:	cái	3

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		Kích thước: ø 760 x 220 mm Vật liệu: inox 304, dày 0.8 mm		
27	Điều hòa	Dây công suất 18,00Btu/h Công suất định mức (Tối thiểu - Tối đa) kW 5.2 (1.2 -6.0) (Tối thiểu - Tối đa) Btu/h 17,700 (4,100-20,500) Nguồn điện 1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Dòng điện hoạt động A 6.9 Điện năng tiêu thụ (Tối thiểu - Tối đa) W 1,480 (210 -2,000) CSPF 6.05 DÀN LẠNH Màu mặt nạ Trắng Lưu lượng gió Cao m3/phút 16.3 Trung bình m3/phút 12.9 Thấp m3/phút 10.5 Yên Tĩnh m3/phút 7.9 Tốc độ quạt 5 cấp, êm và tự động Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh) dB(A) 44 / 37 / 32 / 25 Kích thước (Cao x Rộng x Dày) mm 300 x 920 x 240 Khối lượng Kg 13 DÀN NÓNG	chiếc	6
28	Máy bơm chữa cháy động cơ điện	Công suất : 18.5kw/25Hp/380V/2900rpm Tốc độ : 2900v/p Q= 27-72 (m3/h) H= 78.4-55.5 (m) Hút/xả:65/50 Trục bơm thép không gỉ điện áp 380V	máy	1
29	Máy bơm chữa cháy	Hút/xả:65/50	máy	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
	động cơ diesel	Q:27-72m3/h H:78.4-55.5m Công suất :18.5kw /2900rpm Dẫn xuất bằng động cơ Diesel – Trung Quốc Công suất:30kw/3000rpm		
30	Tủ trung tâm báo cháy loại thường 16 kênh (Đạt tiêu chuẩn LPCB)	Đạt tiêu chuẩn EN54-2 Điện áp đầu vào 220VAC 50Hz (+10% - -15%) Tủ 16 kênh có thể lắp đặt 32 thiết bị/kênh Đầu ra DC tại bo mạch nguồn 24VDC (19-28V) và 5VDC (4.9-5.1V) Điện trở 6,8K 1W, dùng dây cáp chống nhiễu 0,75-2.5mm2 Có 512 điểm thiết bị Các nút chức năng độc lập có chỉ báo: Giao diện người dùng thân thiện giúp dễ dàng thao tác và nhận biết Có 3 chế độ truy cập: Xem tổng quát, vận hành, cài đặt Giao diện chờ cho ứng dụng GSM: thông báo cho người dùng bất cứ lúc nào qua điện thoại di động	tủ	1
31	Tủ điều khiển 2 bơm (1điện 18.5kw+ 1 diesel)	Tủ chạy sao tam giác Vỏ tủ Vỏ tủ kiểu treo tường Kích thước: 600x900x250 Sơn màu đỏ tĩnh điện Tủ 1 lớp cánh Thiết bị đầu vào Đồng hồ đo VOL Đồng hồ đo AMPE Đèn báo pha (đỏ, vàng, xanh) Cầu chì Chống mất pha, ngược pha T/Y đo dòng	tủ	1

Stt	Tên đồ dùng, thiết bị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị	Số lượng
		Thiết bị đầu ra MCCB 100A 3p 16ka Contacter 32A 3p 220vac Rolay nhiệt 28-40 Sạc tự động 12v Time hẹn giờ 220v Time hẹn giờ 12V Rolay trung gian Nút ấn có đèn start Nút ấn có đỏ Stop Công tác xoay 3 vị trí Cáp động lực bơm điện Cáp động lực bơm diesel Dây điều khiển Vật tư phụ		

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu Thi công xây dựng công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:
- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ :

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

- 5.1 Có nội qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.
- 5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.
- 5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

- 6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.
- 6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.
- 6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Công tác bảo hành, bảo trì

10.1. Yêu cầu về công tác bảo hành

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng và bảo hành thiết bị công trình/thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị;

Trong thời hạn bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện;

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

E-HSĐT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSĐT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

10.2. Yêu cầu về công tác bảo trì

- Nhà thầu phải lập và bàn giao cho Chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Quản lý chất lượng gói thầu được thực hiện theo Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, đánh giá chất lượng thi công của mình,... Các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, nhà thầu không bảo đảm được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện. Chi phí trả cho các thí nghiệm này do nhà thầu chịu trách nhiệm.

IV. Các bản vẽ

Đính kèm theo hồ sơ mời thầu gồm 01 bản scan hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.